

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Thanh T1** – sinh năm 1990. Căn cước công dân số 01*****42 ngày cấp 08/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị **Nguyễn Thị Thuỳ T2** – sinh năm 1990. Căn cước công dân số 01*****08 ngày cấp 04/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng trú tại: P 201 – A16, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/01/2015 tại UBND phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 có 03 con chung là Nguyễn Đăng D sinh ngày 12/06/2015, cháu Nguyễn Thu U sinh ngày 09/08/2018 và cháu Nguyễn Hạnh P sinh ngày 15/04/2021. Khi ly hôn anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 thỏa thuận như sau: Con chung sẽ do chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T1 nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 01/01/2015 của Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 có 03 con chung là Nguyễn Đăng D (Giới tính: Nam) sinh ngày 12/06/2015, cháu Nguyễn Thu U (Giới tính: Nữ) sinh ngày 09/08/2018 và cháu Nguyễn Hạnh P (Giới tính: Nam) sinh ngày 15/04/2021. Khi ly hôn giao chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 con chung. Anh Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị T2 và những người thân trong gia đình chị T2 không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về chỗ ở mới sau ly hôn:** Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thuỳ T2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm chị T2 đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0019179 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường D, thành phố L;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương